

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International  
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.  
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.  
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90  
Email: [info@vietvalues.com](mailto:info@vietvalues.com) | Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



*Mang tri thức phục vụ khách hàng*

# **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2016**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

**R**REANDA

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt  
(**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 06
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ	07
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016	12 - 38
7. Phụ lục số 1 - Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	39 - 40



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức và 02 Công ty con là Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Song Đức (sau đây gọi tắt là "Công ty") cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 đã được soát xét của Công ty.

### 1. Khái quát về Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000025 ngày 27 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301444626 lần thứ 18 ngày 21 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ: 124.000.000.000 đồng (một trăm hai mươi tư tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là TMC.

### 2. Trụ sở hoạt động

#### • Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (8) 38 966 819
- Fax : + 84 (8) 38 963 210
- Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 4 6 2 6

#### • Thông tin về chi nhánh

1. Trạm xăng dầu số 12 tại số 44 Quốc lộ 1A, ấp 8, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, mã số chi nhánh 0301444626-030; hạch toán phụ thuộc;
2. Trạm xăng dầu số 11 tại đường ĐT 743, ấp Bình Phước B, xã Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, mã số chi nhánh 0301444626-029; hạch toán phụ thuộc;
3. Trạm xăng dầu số 10 tại 10/A tổ 1A, ấp 1, đường ĐT 747, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, mã số chi nhánh 0301444626-028; hạch toán phụ thuộc;
4. Trạm xăng dầu số 14 tại tổ 9, ấp Đồng, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, mã số chi nhánh 0301444626-032; hạch toán phụ thuộc;
5. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 2 tại 7/145 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-034; hạch toán phụ thuộc;
6. Trạm xăng dầu Long Bình tại 90 Nguyễn Xiển, ấp Bến Đò, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-040; hạch toán phụ thuộc;
7. Trạm xăng dầu số 6 tại 740A Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-042; hạch toán phụ thuộc;
8. Trạm xăng dầu số 3 tại 228 Võ Văn Ngân, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-019; hạch toán phụ thuộc;
9. Cửa hàng kinh doanh xe gắn máy tại 719-721 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-037; hạch toán phụ thuộc;
10. Trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú tại 392 Khu phố 1 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-046; hạch toán phụ thuộc;



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

11. Trạm xăng dầu số 1 tại 744 Kha Vạn Cân, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-017; hạch toán phụ thuộc;
12. Trạm xăng dầu Linh Xuân tại 507A Quốc lộ 1A, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-039; hạch toán phụ thuộc;
13. Trạm xăng dầu số 7 tại 77 Tô Ngọc Vân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-033; hạch toán phụ thuộc;
14. Trạm xăng dầu Bình Thọ tại 2 Đặng Văn Bi, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-001; hạch toán phụ thuộc;
15. Trung tâm Bảo dưỡng và dịch vụ xe gắn máy tại 701 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-036; hạch toán phụ thuộc;
16. Cửa hàng thương mại số 2 tại 507A Quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-044; hạch toán phụ thuộc;
17. Trạm xăng dầu số 19 tại 54/1B Huỳnh Tấn Phát, ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-045; hạch toán phụ thuộc;
18. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 1 tại 1106 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-004; hạch toán phụ thuộc;
19. Cửa hàng vật liệu xây dựng số 740A tại 740A Quốc lộ 52, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-005; hạch toán phụ thuộc;
20. Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Rose Palace tại 746 Kha Vạn Cân, Khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-006; hạch toán phụ thuộc;
21. Cửa hàng xăng dầu số 4 tại 236 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-007; hạch toán phụ thuộc;
22. Cửa hàng xăng dầu số 2 tại 139B Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-008; hạch toán phụ thuộc;
23. Cửa hàng xăng dầu Long Trường tại 21 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-009; hạch toán phụ thuộc;
24. Trạm xăng dầu số 5 tại 163A Lê Văn Việt, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-010; hạch toán phụ thuộc;
25. Cửa hàng xăng dầu số 8 tại thửa đất số 227, 230, 240, tờ bản đồ số 46, ấp Đường Long, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; mã số chi nhánh: 0301444626-011; hạch toán phụ thuộc;
26. Trạm xăng dầu số 9 tại 22/12 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-043; hạch toán phụ thuộc;
27. Trạm rửa xe số 5 tại 02 Tân Lập, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-038; hạch toán phụ thuộc;
28. Cửa hàng thương mại số 1 tại 1A Đoàn Công Hớn, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-041; hạch toán phụ thuộc;
29. Cửa hàng xăng dầu số 9 tại 85 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0301444626-012; hạch toán phụ thuộc;
30. Cửa hàng xăng dầu số 15 tại 1106 Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-013; hạch toán phụ thuộc;
31. Siêu thị điện máy 30-4 tại số 01 Dương Văn Cam, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh 0301444626-015; hạch toán phụ thuộc.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

## 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, mỡ, nhớt;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kinh doanh xe gắn máy;
- Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới, hội nghị;
- Kinh doanh hàng điện máy, hàng tiêu dùng;
- Sắt thép, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

## 4. Các công ty con

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

**Các Công ty con bao gồm:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức	139B quốc lộ 1A, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh xăng, dầu	100%	100%	100%
2. Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt	38 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới	83,33%	83,33%	83,33%

## 5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và ban Điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 5.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ma Đức Tú	Chủ tịch	16/07/2015	-
Ông Nguyễn Cao Khải	Thành viên	30/03/2013	15/07/2016
Ông Dương Xuân Phát	Thành viên	30/03/2013	11/05/2016
Ông Đỗ Trung Thành	Thành viên	11/05/2016	-
Ông Hoàng Đình Sơn	Thành viên	30/03/2013	-
Ông Lê Đức Thuận	Thành viên	05/01/2016	-

### 5.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	30/03/2013	
Ông Võ Tuấn Hào	Thành viên	30/03/2013	
Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thành viên	30/03/2013	

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

### 5.3 Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Đình Sơn	Giám đốc	16/07/2015	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Giám đốc	15/04/2016	-
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	15/04/2016	-
Ông Nguyễn Cao Khải	Phó Giám đốc	05/11/2014	10/07/2016
Ông Viên Thiên Khanh	Kế toán trưởng	15/04/2016	-

### 6. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Đình Sơn	Giám đốc	16/7/2015	

### 7. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 09 đến trang 40.

### 8. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### 10. Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**11. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**MA ĐỨC TÚ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.



Số: 2401/16/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của công ty mẹ là Công ty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức và 02 công ty con là Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Song Đức kèm theo của Công ty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 07 năm 2016, từ trang 09 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016.

### **Trách nhiệm của Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



**Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNDKH số: 1512-2013-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>126.948.307.704</b>	<b>124.951.637.232</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>14.383.986.861</b>	<b>30.102.572.492</b>
111	1. Tiền		14.383.986.861	30.102.572.492
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	V.2a	<b>19.828.511.403</b>	<b>22.752.103.215</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		32.250.176.483	34.761.560.162
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(12.421.665.080)	(12.009.456.947)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>15.153.380.147</b>	<b>12.520.040.424</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	12.352.071.012	8.997.615.235
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.340.340.600	2.980.677.213
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		1.453.067.966	533.847.407
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		7.900.569	7.900.569
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.5	<b>75.356.261.474</b>	<b>58.988.801.211</b>
141	1. Hàng tồn kho		75.425.100.491	59.149.549.423
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(68.839.017)	(160.748.212)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.226.167.819</b>	<b>588.119.890</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.6a	-	63.273.065
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.225.987.819	507.710.317
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		180.000	17.136.508
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>170.404.406.470</b>	<b>171.378.089.847</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>146.016.964.083</b>	<b>143.630.509.704</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	71.325.912.916	68.190.180.093
222	- Nguyên giá		127.819.642.376	120.306.110.687
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.493.729.460)	(52.115.930.594)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.8	74.691.051.167	75.440.329.611
228	- Nguyên giá		86.157.845.203	86.157.845.203
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.466.794.036)	(10.717.515.592)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.9	<b>9.154.057.832</b>	<b>9.418.596.503</b>
231	- Nguyên giá		13.127.813.323	13.181.218.943
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.973.755.491)	(3.762.622.440)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>12.169.548.083</b>	<b>14.657.938.083</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	12.169.548.083	14.657.938.083
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2b	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		90.000.000	90.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.973.836.472</b>	<b>3.581.045.557</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6b	861.959.164	1.192.902.488
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	150.087.985
268	3. Tài sản dài hạn khác	V.11	668.748.725	684.301.025
269	4. Lợi thế thương mại		1.443.128.583	1.553.754.059
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>297.352.714.174</b>	<b>296.329.727.079</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. HCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		113.955.472.862	108.598.699.677
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		99.017.017.933	98.086.889.958
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	63.958.003.617	57.243.528.490
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	1.187.386.093	2.690.894.373
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	1.407.458.421	2.363.381.641
314	4. Phải trả người lao động		24.376.073.369	16.565.898.227
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	582.792.307
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	4.117.544.428	15.267.602.862
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	2.576.911.714
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.970.552.005	795.880.344
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		14.938.454.929	10.511.809.719
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
333	3. Chi phí phải trả dài hạn		-	-
336	4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.16	6.822.499.712	7.899.736.502
337	5. Phải trả dài hạn khác	V.15b	8.065.349.486	2.415.349.486
338	6. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
341	7. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		50.605.731	196.723.731
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		183.397.241.312	187.731.027.402
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.17	183.397.241.312	187.731.027.402
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		124.000.000.000	124.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		124.000.000.000	124.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		27.458.121.096	27.458.121.096
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		19.914.228.271	16.254.156.278
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.536.151.546	19.536.767.857
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		6.008.845.023	5.298.499.058
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		5.527.306.523	14.238.268.799
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		488.740.399	481.982.171
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		297.352.714.174	296.329.727.079

Người lập biểu



TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN

Kế toán trưởng



VIÊN THIÊN KHANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.



Giám Đốc



HOÀNG ĐÌNH SƠN

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2015
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	924.847.020.997	1.225.186.592.387
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		924.847.020.997	1.225.186.592.387
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	859.107.584.580	1.144.640.237.221
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		65.739.436.417	80.546.355.166
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.815.354.699	2.254.002.882
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.653.988.670	3.726.832.748
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		149.765.133	1.296.728.364
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	36.828.713.504	37.081.332.545
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	19.270.884.302	18.015.525.978
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.801.204.640	23.976.666.777
31	12. Thu nhập khác		308.289.036	981.263.494
32	13. Chi phí khác		382.472.552	304.060.265
40	14. Lợi nhuận khác		(74.183.516)	677.203.229
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.727.021.124	24.653.870.006
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		2.000.861.566	5.312.757.564
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	(82.649.036)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.726.159.558	19.423.761.478
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		8.719.401.330	19.370.751.085
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		6.758.228	53.010.393
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	633	1.309

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc



TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN

VIÊN THIÊN KHANH

HỒ ANH ĐÌNH SƠN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2015
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		10.727.021.124	24.653.870.006
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		5.190.472.980	7.101.017.927
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		5.338.210.361	5.572.958.732
03	- Các khoản dự phòng		320.298.938	2.381.253.823
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(617.801.452)	(2.149.922.992)
06	- Chi phí lãi vay		149.765.133	1.296.728.364
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		15.917.494.104	31.754.887.933
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(7.892.644.964)	2.050.876.473
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(16.275.551.068)	(29.522.380.306)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		6.047.318.391	5.164.999.665
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		394.216.389	160.106.328
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		1.422.590.778	173.482.547
14	- Tiền lãi vay đã trả		(149.765.133)	(1.321.244.734)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.069.772.915)	(3.107.881.657)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.865.079.574	105.812.164
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(6.933.104.010)	(4.489.239.249)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(1.674.138.854)</b>	<b>969.419.164</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3.909.657.416)	(3.129.680.220)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	150.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	160.092.914
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.122.122.353	985.425.000
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(2.787.535.063)</b>	<b>(1.834.162.306)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	105.008.000.000	515.861.061.025
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(107.584.911.714)	(511.467.820.005)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.680.000.000)	(9.046.758.212)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(11.256.911.714)</b>	<b>(4.653.517.192)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>(15.718.585.631)</b>	<b>(5.518.260.334)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>30.102.572.492</b>	<b>22.799.769.481</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>14.383.986.861</b>	<b>17.281.509.147</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN

VIÊN THIÊN KHANH



HOÀNG ĐÌNH SƠN

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức và 02 công ty con là Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức (sau đây gọi là “Công ty”).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, kinh doanh bất động sản.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, mỡ, nhớt.
- Kinh doanh vận tải xăng dầu.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
- Kinh doanh xe gắn máy.
- Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới, hội nghị.
- Kinh doanh hàng điện máy, hàng tiêu dùng.
- Sắt thép, vật liệu xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.  
Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

##### 6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 2 công ty.  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2 công ty.

*Các Công ty con bao gồm:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Song Đức	139B quốc lộ 1A, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh xăng, dầu	100%	100%	100%
2. Công ty TNHH Nhà hàng tiệc cưới hội nghị Thành Thành Đạt	38 Đặng Văn Bi, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà hàng, tiệc cưới	83,33%	83,33%	83,33%

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 374 nhân viên đang làm việc, tại ngày đầu năm có 375 nhân viên.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 06 năm 2016.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp cộng giá trị số kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá đích danh (đối với xe gắn máy) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -30
Máy móc và thiết bị	06 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	15 – 25

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Tài sản đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia Công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 13. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các Công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

### **17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

### **18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

**21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	495.867.963	3.098.203.811
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.699.148.898	26.978.244.681
- Tiền đang chuyển	188.970.000	26.124.000
- Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<u><b>14.383.986.861</b></u>	<u><b>30.102.572.492</b></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
- CTY CP ĐTVT Công nghiệp Thương mại Củ Chi	659.715	3.815.000	-	74.217.965	90.900.000	-
- CTY CP Thương nghiệp Cà Mau	1.076.032.115	1.072.500.000	(3.532.115)	1.076.032.115	1.072.500.000	(3.532.115)
- CTY CP Vật tư xăng dầu	585.538.344	939.550.000	-	585.538.344	1.139.500.000	-
- CTY CP Thép Pomina	4.988.752.837	1.080.187.597	(3.908.565.240)	5.191.965.240	1.283.400.000	(3.908.565.240)
- CTY CP Đầu tư Thương mại SMC	-	-	-	1.639.691.867	576.000.000	(1.063.691.867)
- CTY CP Thép Nhà Bè	739.852.174	14.852.174	(725.000.000)	1.185.000.000	460.000.000	(725.000.000)
- CTY CP Lương thực Vĩnh Long	611.346.631	160.000.000	(451.346.631)	611.346.631	160.000.000	(451.346.631)
- CTY CP Thép Biên Hòa	911.366.667	283.991.667	(627.375.000)	997.500.000	370.125.000	(627.375.000)
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	37.000	37.000	-	63.677.000	70.905.200	-
- CTY CP Vật Tư Hậu Giang <sup>(1)</sup>	4.905.000.000	4.905.000.000	-	4.905.000.000	4.905.000.000	-
- CTY CP Địa Ốc 9 <sup>(1)</sup>	3.990.000.000	3.990.000.000	-	3.990.000.000	3.990.000.000	-
- CTY CP Dệt Việt Thắng <sup>(1)</sup>	677.500.000	677.500.000	-	677.500.000	677.500.000	-
- CTY CP Dệt Đông Á	897.500.000	-	(897.500.000)	897.500.000	897.500.000	-
- CTY CP XNK Vĩnh Long	339.000.000	-	(339.000.000)	339.000.000	-	(339.000.000)
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.975.220.000	572.011.500	(1.403.208.500)	1.975.220.000	572.011.500	(1.403.208.500)
- CTY CP Phong Phú <sup>(1)</sup>	846.000.000	846.000.000	-	846.000.000	846.000.000	-
- CTY CP Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec	4.186.371.000	698.633.406	(3.487.737.594)	4.186.371.000	698.633.406	(3.487.737.594)
- Tổng CTY CP Thép Việt Nam	2.020.000.000	1.441.600.000	(578.400.000)	2.020.000.000	2.020.000.000	-
- CTY CP Pvoil Sài Gòn <sup>(1)</sup>	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>32.250.176.483</b>	<b>20.185.678.344</b>	<b>(12.421.665.080)</b>	<b>34.761.560.162</b>	<b>23.329.975.106</b>	<b>(12.009.456.947)</b>

<sup>(1)</sup> Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được tạm tính theo giá trị đầu tư (do không có giá giao dịch).

**Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:**

- Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi: giảm do bán bớt 8.650 cổ phiếu với giá trị đầu tư tương ứng là 73.558.250 đồng.
- Cổ phiếu Công ty CP Thép Pomina: giảm do bán bớt 7.280 cổ phiếu với giá trị đầu tư tương ứng là 203.212.403 đồng.
- Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Thương mại SMC: giảm do bán bớt 80.000 cổ phiếu với giá trị đầu tư tương ứng là 1.639.691.867 đồng.
- Cổ phiếu Công ty CP Thép Nhà Bè: giảm do bán bớt 21.600 cổ phiếu với giá trị đầu tư tương ứng là 445.147.826 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Cổ phiếu Công ty CP Thép Biên Hòa: giảm do bán bớt 3.400 cổ phiếu với giá trị đầu tư tương ứng là 86.133.333 đồng.
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: giảm do bán bớt 3.440 cổ phiếu với giá trị đầu tư tương ứng là 63.640.000 đồng.

*Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:*

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Số đầu năm	(12.009.456.947)	(9.760.017.595)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(2.559.638.823)
Hoàn nhập dự phòng	-	178.385.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(12.009.456.947)</b>	<b>(12.141.271.418)</b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	-	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	-
- CTY TNHH Ba tháng hai	90.000.000	90.000.000	-	90.000.000	90.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	-	<b>90.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	-

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chủ yếu là khoản phải thu bán xăng dầu cho khách hàng.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>12.352.071.012</b>	<b>8.997.615.235</b>
- CTY Truyền tải điện 4	490.257.780	579.852.670
- CTY TNHH TM DV Kim Sơn	454.040.000	227.140.000
- CTY TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại Thương	274.745.980	569.817.630
- CTY TNHH TM Đầu tư Năng lượng Sài Gòn	266.220.000	247.460.000
- CTY TNHH MTV TM DV Phước Long Hội	217.980.000	-
- CTY Liên danh FVR	209.764.000	189.596.000
	10.439.063.252	7.183.748.935
<b>Cộng</b>	<b>12.352.071.012</b>	<b>8.997.615.235</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>1.340.340.600</b>	<b>2.980.677.213</b>
- CTY TNHH Kiến trúc	524.700.000	524.700.000
- CTY TNHH Kỹ thuật Nam Dương	202.727.000	202.727.000
- Trả trước cho người bán khác	612.913.600	2.253.250.213
<b>Cộng</b>	<b>1.340.340.600</b>	<b>2.980.677.213</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	157.117.516	-	191.645.619	-
- Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
- Hàng hóa <sup>(*)</sup>	75.267.982.975	68.839.017	58.957.903.804	160.748.212
<b>Cộng</b>	<b>75.425.100.491</b>	<b>-</b>	<b>59.149.549.423</b>	<b>160.748.212</b>

<sup>(\*)</sup> Hàng hóa chủ yếu là xăng dầu, xe máy, hàng hóa điện máy gia dụng.**6. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	-	63.273.065
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>63.273.065</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ dụng cụ sử dụng của nhà hàng Rose	692.897.831	1.154.829.707
- Công cụ, dụng cụ khác	169.061.333	38.072.781
<b>Cộng</b>	<b>861.959.164</b>	<b>1.192.902.488</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	84.396.275.114	20.109.276.572	15.009.012.207	791.546.794	120.306.110.687
Mua trong kỳ	-	-	1.723.895.455	-	1.723.895.455
Đầu tư XDCB hoàn thành	5.615.978.182	120.252.432	1.819.912.546	-	5.736.230.614
Tăng khác	53.405.620	-	-	-	53.405.620
Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>90.065.658.916</b>	<b>20.229.529.004</b>	<b>16.732.907.662</b>	<b>791.546.794</b>	<b>127.819.642.376</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.429.166.057	6.549.315.828	2.964.244.323	427.097.703	22.369.823.911
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	31.222.865.027	12.655.761.682	7.675.431.848	561.872.037	52.115.930.594
Khấu hao trong kỳ	2.326.936.352	1.141.754.904	867.760.644	41.346.966	4.377.798.866
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>33.549.801.379</b>	<b>13.797.516.586</b>	<b>8.543.192.492</b>	<b>603.219.003</b>	<b>56.493.729.460</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	53.173.410.087	7.453.514.890	7.333.580.359	229.674.757	68.190.180.093
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>56.515.857.537</b>	<b>6.432.012.418</b>	<b>8.189.715.170</b>	<b>188.327.791</b>	<b>71.325.912.916</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm kế toán	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	16.573.125.036	69.238.100.167	346.620.000	86.157.845.203
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>16.573.125.036</u></b>	<b><u>69.238.100.167</u></b>	<b><u>346.620.000</u></b>	<b><u>86.157.845.203</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			169.200.000	169.200.000
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	10.472.662.264	244.853.328	10.717.515.592
Khấu hao trong kỳ	-	716.508.446	32.769.998	749.278.444
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>11.189.170.710</u></b>	<b><u>277.623.326</u></b>	<b><u>11.466.794.036</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	<u>16.573.125.036</u>	<u>58.765.437.903</u>	<u>101.766.672</u>	<u>75.440.329.611</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>16.573.125.036</u></b>	<b><u>58.048.929.457</u></b>	<b><u>68.996.674</u></b>	<b><u>74.691.051.167</u></b>

**9. Bất động sản đầu tư****9a. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	13.181.218.943	13.181.218.943
Mua mới	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	53.405.620	53.405.620
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>13.127.813.323</u></b>	<b><u>13.127.813.323</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	976.409.097	976.409.097
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	3.762.622.440	3.762.622.440
Khấu hao trong kỳ	211.133.051	211.133.051
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.973.755.491</u></b>	<b><u>3.973.755.491</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	<u>9.418.596.503</u>	<u>9.418.596.503</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>9.154.057.832</u></b>	<b><u>9.154.057.832</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có các quy định về việc xác định giá trị hợp lý.

**Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:**

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Trung tâm Thương mại dịch vụ Thủ Đức	12.151.404.226	2.997.346.394	9.154.057.832
- Kho 60/6 Truong Tre	924.571.597	924.571.597	-
- Cửa hàng 2/9 chợ Bà Chiểu	51.837.500	51.837.500	-
<b>Cộng</b>	<b>13.127.813.323</b>	<b>3.973.755.491</b>	<b>9.154.057.832</b>

**Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:**

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
Thu nhập từ việc cho thuê	1.227.236.790	1.428.403.100
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	211.133.051	243.028.086
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển khác	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>7.000.000.000</b>	<b>1.723.895.455</b>	<b>(1.723.895.455)</b>	-	<b>7.000.000.000</b>
- Trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú	7.000.000.000	-	-	-	7.000.000.000
- Xe tải bồn Hino 16m3 51C 76876		1.723.895.455	(1.723.895.455)	-	-
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>7.657.938.083</b>	<b>3.302.070.614</b>	<b>(5.790.460.614)</b>	-	<b>5.169.548.083</b>
- Đất và công trình Bảo Duy Trung	3.545.194.600	-	-	-	3.545.194.600
- Chung cư 27 đường số 9, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức <sup>(1)</sup>	1.624.353.483	-	-	-	1.624.353.483
- Cửa hàng XD số 15	1.818.181.818	3.302.070.614	(5.120.252.432)	-	-
- Cửa hàng XD số 12	670.208.182	-	(670.208.182)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>14.657.938.083</b>	<b>5.025.966.069</b>	<b>(7.514.356.069)</b>	-	<b>12.169.548.083</b>

<sup>(1)</sup> Dự án này có chủ trương nhượng bán theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-TMC-HĐQT ngày 20/01/2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Tài sản dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí phân bổ của các tài sản dùng để hợp tác kinh doanh <sup>(1)</sup>	668.748.725	684.301.025
<b>Cộng</b>	<b><u>668.748.725</u></b>	<b><u>684.301.025</u></b>

<sup>(1)</sup> Đây là giá trị còn lại của các tài sản, vật tư dùng để thực hiện hợp tác kinh doanh với Liên hiệp hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng kinh doanh số 32/HĐHTKD ngày 08/02/2002.

Hình thức hợp tác kinh doanh: tài sản liên doanh đồng kiểm soát (không thành lập pháp nhân mới). Liên hiệp hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức điều hành, ghi kế toán hoạt động kinh doanh này.

Thời gian hoạt động của dự án: 30 năm.

Tài sản Công ty đưa đi để thực hiện dự án là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tọa lạc tại 191 Quang Trung, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

Phân chia lợi ích: Công ty nhận cố định hàng tháng với số tiền là 174.486.364 đồng (tổng lợi ích đã ghi nhận trong kỳ là 1.064.918.184 đồng).

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>48.501.140.000</b>	<b>42.623.326.000</b>
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	39.310.350.000	13.983.050.000
- Công ty Xăng dầu Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	9.190.790.000	28.497.140.000
- Công ty CP địa ốc 9	-	143.136.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>15.456.863.617</b>	<b>14.620.202.490</b>
- CN Công ty CP Công ty Điện lạnh - Điện máy Việt Úc	1.559.994.576	1.049.954.025
- Công ty Honda Việt Nam	573.082.420	541.621.103
- Các nhà cung cấp khác	13.323.786.621	13.028.627.362
<b>Cộng</b>	<b><u>63.958.003.617</u></b>	<b><u>57.243.528.490</u></b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>1.187.386.093</b>	<b>2.690.894.373</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.187.386.093</u></b>	<b><u>2.690.894.373</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.328.602.052	524.846.825	6.682.915.879	(9.645.240.457)	67.598.468	2.226.167.819
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	902.182.669	-	2.403.786.397	(2.069.772.915)	1.236.196.151	-
- Thuế thu nhập cá nhân	132.596.920	-	1.159.541.860	(1.188.474.978)	103.663.802	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	-	34.500.000	(34.500.000)	-	-
- Khoản thuế khác	-	-	1.065.741.440	(1.065.741.440)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.363.381.641</b>	<b>524.846.825</b>	<b>11.346.485.576</b>	<b>(14.003.729.790)</b>	<b>1.407.458.421</b>	<b>2.226.167.819</b>

**15. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	9.373.636.364
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	-	9.373.636.364
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	4.117.544.428	5.893.966.498
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	651.991
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.784.427.066	3.684.427.066
- Phải trả lợi nhuận cho bên liên doanh	1.215.514.533	2.033.859.395
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	117.602.829	175.028.046
<b>Cộng</b>	<b>4.117.544.428</b>	<b>15.267.602.862</b>

**15b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.065.349.486	2.415.349.486
- Nhận vốn liên doanh trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú <sup>(1)</sup>	7.700.000.000	2.200.000.000
- Nhận vốn liên doanh trạm xăng dầu Long Bình <sup>(2)</sup>	71.349.486	71.349.486
- Nhận ký quỹ dài hạn	294.000.000	144.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.065.349.486</b>	<b>2.415.349.486</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản nhận vốn góp liên doanh của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Sông Tiền theo Hợp đồng kinh tế số 540/HĐLK-KD ngày 18/12/2015, về việc liên doanh kinh doanh trạm xăng dầu Tăng Nhơn Phú bằng hình thức tài sản liên doanh đồng kiểm soát. Lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động được phân chia cho Công ty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức là 50% và chia cho Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Sông Tiền là 50%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<sup>(2)</sup> Là khoản nhận vốn góp liên doanh của Nguyễn Thị Nghiệp theo Hợp đồng kinh tế số 17/HĐ-CT ngày 10 tháng 7 năm 2000, về việc liên doanh kinh doanh trạm xăng dầu Long Bình bằng hình thức tài sản liên doanh đồng kiểm soát. Lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động được phân chia cho Công ty CP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức là 71,5% và chia cho Nguyễn Thị Nghiệp là 28,5%.

**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	2.576.911.714	2.576.911.714
- Vay của các cá nhân	-	-	2.576.911.714	2.576.911.714
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.576.911.714</b>	<b>2.576.911.714</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số tiền vay			
	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.576.911.714	-	(2.576.911.714)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.576.911.714</b>	<b>-</b>	<b>(2.576.911.714)</b>	<b>-</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV (PVOIL)	63.057.300.000	50,85	63.057.300.000	50,85
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp. Hồ Chí Minh	18.471.600.000	14,90	18.471.600.000	14,90
- Vốn góp của các đối tượng khác	42.471.100.000	34,25	42.471.100.000	34,25
<b>Cộng</b>	<b>124.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>124.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ còn phải góp
	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ đã góp	
	124.000.000.000	124.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>124.000.000.000</b>	<b>124.000.000.000</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	124.000.000.000	124.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	124.000.000.000	124.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.680.000.000	7.440.000.000

**17d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.400.000	12.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**17e. Các quỹ của doanh nghiệp**

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

**17f. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 ngày 25/03/2015 như sau:

• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	:	250.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	3.417.850.841
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	3.660.071.993
• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	6.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>:</b>	<b>13.571.422.834</b>

Ngoài ra, Công ty tạm phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh của năm 2016 như sau:

• Thù lao Hội đồng quản trị	43.500.000	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	2.480.000.000
<b>Cộng</b>	<b>:</b>	<b>2.523.500.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****18a. Tài sản nhận giữ hộ**

- Hàng hoá nhận giữ hộ cuối kỳ:
  - Xăng A92: 160.835 lít.
  - Xăng A95: 34.356 lít.
  - Xăng E5: 11.349 lít.
  - Dầu DO 0,05%: 108.372 lít.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ tháng 01 đến 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến 06 năm 2015
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<b>918.998.116.431</b>	<b>1.219.177.922.651</b>
+Doanh thu bán xăng dầu	753.120.085.375	1.067.220.462.114
+Doanh thu bán xe máy	60.597.549.980	51.271.785.733
+Doanh thu bán sắt thép	10.684.012.439	18.662.042.779
+ Điện máy, điện tử gia dụng	94.596.468.637	82.023.632.025
- <i>Doanh thu dịch vụ</i>	<b>1.353.481.827</b>	<b>2.456.907.543</b>
+Doanh thu dịch vụ tiệc cưới	1.353.481.827	2.456.907.543
- <i>Doanh thu cho thuê mặt bằng</i>	<b>4.279.797.691</b>	<b>3.454.474.927</b>
- <i>Doanh thu khác</i>	<b>215.625.048</b>	<b>97.287.266</b>
<b>Cộng</b>	<b>924.847.020.997</b>	<b>1.225.186.592.387</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Từ tháng 01 đến 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến 06 năm 2015
- <i>Giá vốn của hàng hóa đã bán</i>	<b>879.081.660.258</b>	<b>1.143.403.134.689</b>
+Giá vốn bán xăng dầu	712.814.317.299	1.009.384.912.848
+Giá vốn bán xe máy	52.776.245.319	45.592.307.592
+ Giá vốn bán sắt thép	9.658.166.632	17.359.966.474
+ Điện máy, điện gia dụng	82.482.755.206	71.065.947.775
- <i>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</i>	<b>586.298.040</b>	<b>231.720.000</b>
+ Giá vốn dịch vụ tiệc cưới	586.298.040	231.720.000
- <i>Chi phí kinh doanh cho thuê mặt bằng</i>	<b>578.312.346</b>	<b>913.596.606</b>
- <i>Giá vốn các hoạt động khác</i>	<b>211.489.738</b>	<b>91.785.926</b>
<b>Cộng</b>	<b>859.107.584.580</b>	<b>1.144.640.237.221</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC***Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh***BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2016</b>	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2015</b>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	154.284.853	180.842.075
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	967.837.500	940.797.032
- Lãi bán hàng trả chậm	-	26.280.000
- Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	46.214.754
- Doanh thu tài chính khác	1.693.232.346	1.059.869.021
<b>Cộng</b>	<b>2.815.354.699</b>	<b>2.254.002.882</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2016</b>	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2015</b>
- Chi phí lãi vay	149.765.133	1.296.728.364
- Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	10.915.701
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	1.475.900.000	2.381.263.823
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.063.691.867)	-
- Chi phí tài chính khác	1.092.015.404	37.924.860
<b>Cộng</b>	<b>1.653.988.670</b>	<b>3.726.832.748</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2016</b>	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2015</b>
- Chi phí nhân viên	25.567.101.217	24.749.274.593
- Chi phí nhiên liệu, đồ dùng, dụng cụ	1.001.788.208	2.496.055.148
- Chi phí khấu hao	4.265.637.707	3.874.942.288
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.856.933.855	4.868.591.191
- Chi phí khác	137.252.517	1.092.469.325
<b>Cộng</b>	<b>36.828.713.504</b>	<b>37.081.332.545</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2016</b>	<b>Từ tháng 01 đến 06 năm 2015</b>
- Chi phí nhân viên	12.965.713.188	13.143.028.682
- Chi phí đồ dùng văn phòng	245.955.709	332.930.593
- Chi phí khấu hao	316.781.838	583.118.945
- Thuế, phí, lệ phí	1.173.821.937	1.055.214.180
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.144.713.052	1.546.101.054
- Chi phí khác	313.273.104	1.244.507.050
- Phân bổ lợi thế thương mại	110.625.474	110.625.474
<b>Cộng</b>	<b>19.270.884.302</b>	<b>18.015.525.978</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ tháng 01 đến 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến 06 năm 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.726.159.558	19.423.761.478
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi nhuận chia cho bên liên doanh	-	(1.330.358.211)
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(6.758.228)	(53.010.393)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(1)</sup>	(871.940.133)	(1.809.340.327)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.847.461.197	16.284.062.940
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.400.000	12.400.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>633</b>	<b>1.309</b>

<sup>(1)</sup> Được tạm xác định bằng 10% (Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp – lợi ích cổ đông không kiểm soát)

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ tháng 01 đến 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến 06 năm 2015
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.247.743.917	2.910.385.489
- Chi phí nhân công	38.532.814.405	38.761.633.484
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.582.419.545	5.572.958.732
- Lợi thế thương mại	110.625.474	110.625.474
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.001.646.907	8.589.166.308
- Chi phí khác	1.624.347.558	1.188.362.395
<b>Cộng</b>	<b>56.099.597.806</b>	<b>57.133.131.882</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Tiền thu từ đi vay**

	Từ tháng 01 đến 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến 06 năm 2015
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	105.008.000.000	513.593.741.370
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-	2.267.319.655
<b>Cộng</b>	<b>105.008.000.000</b>	<b>515.861.061.025</b>

**2. Tiền chi từ đi vay**

	Từ tháng 01 đến 06 năm 2016	Từ tháng 01 đến 06 năm 2015
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	105.008.000.000	509.024.755.570
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	2.576.911.714	2.443.064.435
<b>Cộng</b>	<b>107.584.911.714</b>	<b>511.467.820.005</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong 6 tháng đầu năm 2016

	Số tiền
Lương	1.682.761.000
Thưởng, thù lao	293.500.000
Khác	63.736.000
<b>Cộng</b>	<b>2.039.997.000</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn)	Cùng là công ty con của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH MTV (PVOIL)
- Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh (SaiGon Petro)	Là cổ đông có vốn góp lớn (chiếm 14,90% vốn điều lệ của Công ty)

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn)		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua hàng	388.289.544.554	462.797.249.092
- Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh (SaiGon Petro)		
Công ty CP TM XNK Thủ Đức mua hàng	358.988.367.274	563.088.109.098

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**2. Báo cáo bộ phận***- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**6 tháng đầu năm 2016*

Chỉ tiêu	Xăng dầu	Sắt thép	Xe gắn máy	Điện máy, điện gia dụng	Cho thuê cơ sở hạ tầng, khác	Cộng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	753.120.085.375	10.684.012.439	60.597.549.980	94.596.468.637	5.848.904.566	924.847.020.997
Giá vốn hàng bán	712.814.317.299	9.658.166.632	52.776.245.319	82.482.755.206	1.376.100.124	859.107.584.580
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.305.768.076	1.025.845.807	7.821.304.661	12.113.713.431	4.472.804.442	65.739.436.417
Tỷ lệ lãi gộp	5,35%	9,60%	12,91%	12,81%	76,47%	7,11%

*6 tháng đầu năm 2015*

Chỉ tiêu	Xăng dầu	Vật liệu xây dựng	Xe gắn máy	Điện máy, điện gia dụng	Cho thuê cơ sở hạ tầng, khác	Cộng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.067.220.462.114	18.662.042.779	51.271.785.733	82.023.632.025	6.008.669.736	1.225.186.592.387
Giá vốn hàng bán	1.009.384.912.848	17.359.966.474	45.592.307.592	71.065.947.775	1.237.102.532	1.144.640.237.221
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.835.549.266	1.302.076.305	5.679.478.141	10.957.684.250	4.771.567.204	80.546.355.166
Tỷ lệ lãi gộp	5,42%	6,98%	11,08%	13,36%	79,41%	6,57%

*- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

Địa chỉ: 231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 06 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**IX. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>			
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	42,69	49,98
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	57,31	50,02
<b>1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	38,32	42,34
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	61,68	57,66
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,27
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,52	0,46
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,15	0,13
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	7,11	6,57
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0,94	1,59
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	311,56	385,86
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	2,94	6,12
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	4,70	10,52

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN

VIÊN THIÊN KHANH

HOÀNG ĐÌNH SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC**

231 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	124.000.000.000	27.458.121.096	13.111.454.024	15.322.138.114	395.371.555	180.287.084.789
<b>2. Tăng trong năm trước</b>	-	-	3.142.702.254	26.811.709.455	86.610.616	30.041.022.325
- Lãi trong năm	-	-	-	26.811.709.455	86.610.616	26.898.320.071
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	3.142.702.254	-	-	3.142.702.254
<b>3. Giảm trong năm trước</b>	-	-	-	(22.597.079.712)	-	(22.597.079.712)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.142.702.254)	-	(3.142.702.254)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.894.547.955)	-	(1.894.547.955)
- Chia cổ tức của 2014	-	-	-	(4.960.000.000)	-	(4.960.000.000)
- Chia cổ tức của 2015	-	-	-	(9.920.000.000)	-	(9.920.000.000)
- Thù lao và thưởng HĐQT và BKS	-	-	-	(268.600.000)	-	(268.600.000)
- Chia lợi nhuận cho bên liên doanh	-	-	-	(2.324.618.887)	-	(2.324.618.887)
- Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(86.610.616)	-	(86.610.616)
<b>4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay</b>	124.000.000.000	27.458.121.096	16.254.156.278	19.536.767.857	481.982.171	187.731.027.402
<b>5. Tăng trong năm nay</b>	-	-	3.660.071.993	8.726.159.558	6.758.228	12.392.989.779
- Lãi trong năm	-	-	-	8.726.159.558	6.758.228	8.732.917.786
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	3.660.071.993	-	-	3.660.071.993
<b>6. Giảm trong năm nay</b>	-	-	-	(16.726.775.869)	-	(16.726.775.869)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(3.660.071.993)	-	(3.660.071.993)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.498.003.661)	-	(3.498.003.661)
- Chia cổ tức còn lại của 2015	-	-	-	(6.200.000.000)	-	(6.200.000.000)

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính





- Tạm chia cổ tức của kỳ này	-	-	-	(2.480.000.000)	-	(2.480.000.000)
- Thù lao và thưởng HĐQT và BKS	-	-	-	(293.500.000)	-	(293.500.000)
- Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(6.758.228)	-	(6.758.228)
- Giảm Lãi từ giao dịch mua giá rẻ do thanh lý khoản đầu tư công ty con	-	-	-	(584.472.000)	-	(584.472.000)
- Giảm khác	-	-	-	(3.969.987)	-	(3.969.987)
<b>7. Số dư cuối năm nay</b>	<b>124.000.000.000</b>	<b>27.458.121.096</b>	<b>19.914.228.271</b>	<b>11.536.151.546</b>	<b>488.740.399</b>	<b>183.397.241.312</b>

Người lập biểu



**TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN**

Kế toán trưởng



**VIÊN THIÊN KHANH**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2016.

Giám đốc

**HOÀNG ĐÌNH SƠN**